



Ngày 11/11/2010 Công ty được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 200 tỷ. Ngày 11/3/2011 Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu

Năm 2010 Công ty một lần nữa vinh dự nhận giải thưởng Cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty cổ phần hàng đầu Việt nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam (VASB), Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt nam (CIC) và tập chí chứng khoán Việt nam - UBCKNN phối hợp và tổ chức trao giải.

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

Năm 2011 Công ty đã chính thức chuyển trụ sở chính ra tòa nhà CT2 – Ngô Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông , TP Hà Nội

#### Các danh hiệu mà Công ty đã đạt được

Năm 2003 Công ty được Chủ tịch nước trao “Huân chương lao động hạng 3”.

Năm 2005 Công ty được Chủ tịch nước trao “Giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ cho công trình ứng dụng bê tông dự ứng lực căng trước vào các công trình xây dựng ở Việt Nam”.

Năm 2006 Công ty được Bộ xây dựng tặng bằng khen “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình - sản phẩm ngành Xây dựng 5 năm 2001-2005”.

Năm 2006 Công ty được bộ khoa học và công nghệ tặng thưởng cúp vàng ISO.

Năm 2010 Công ty được Chính phủ tặng Cờ thi đua “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của Thành phố Hà Nội”.

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

#### Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- Tên giao dịch : VINACONEX XUAN MAI., JSC
- Tên tiếng anh : VINACONEX XUANMAI CONCRETE & CONSTRUCTION  
JOINT STOCK COMPANY
- Lô gô :



#### **BÊ TÔNG XUÂN MAI®**

- Trụ sở chính : Tầng 3, Tòa nhà CT2, Đường Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Điện thoại : (04)63251022
- Fax : (04)63251012
- Email : [vinaconexxuanmai@gmail.com](mailto:vinaconexxuanmai@gmail.com)
- Website : [www.xmcc.com.vn](http://www.xmcc.com.vn)

- Vốn điều lệ : **199.982.400.000** đồng ( Một trăm chín chín tỷ chín trăm tám hai triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500443916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/09/2011

## **2. Quá trình phát triển**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500443916 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 09 năm 2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi; Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội thất;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông, các loại ống cấp thoát nước; Chuyển giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Tư vấn đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, lập dự án, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, quản lý dự án;
- Chế tạo lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Khai thác đá;
- Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, phụ tùng dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng; Hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ thương mại;
- Gia công, chế tạo, hoán cải phương tiện vận tải;
- Thiết kế, gia công chế tạo thiết bị nâng (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Khám chữa bệnh – Phòng khám đa khoa;
- Kinh doanh dược – Quầy thuốc./.

### **2.2. Tình hình hoạt động:**

Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai là Doanh nghiệp có gần 30 năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng trên 2 lĩnh vực chính là sản xuất vật liệu xây dựng và thi công xây lắp. Các sản phẩm chủ yếu của Công ty là: các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực tiền chế, đặc biệt là các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực tiền chế phục vụ cho thi công xây lắp dân dụng, công nghiệp, giao thông và gia công kết cấu thép.

Với hơn 4000 cán bộ công nhân viên, Công ty đã và đang tham gia thi công xây lắp các công trình dân dụng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông... trọng điểm trong phạm vi toàn quốc.

Năm 2011, tổng giá trị đầu tư các dự án bất động sản ước đạt 567,54 tỷ đồng. Cụ thể một số dự án đầu tư xây dựng như:

- Dự án khu nhà ở cao cấp Hemisco 14,22 tỷ đồng; (tổng mức đầu tư: 360 tỷ đồng)
- 02 tòa nhà cao tầng CT1, CT2 thuộc Khu dân cư Ngõ Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội 161,30 tỷ đồng; (tổng mức đầu tư: 645 tỷ đồng)
- Khu chung cư cho người có thu nhập thấp Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc 59,91 tỷ đồng;
- Khu chung cư Vinaconex Xuân Mai 6,1 tỷ đồng;
- Khu chung cư thu nhập thấp phường Bình Trị Đông B – quận Bình Tân 72 tỷ đồng;
- Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp phường Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội 153 tỷ đồng;
- Tòa nhà cao tầng hỗn hợp nhà ở, văn phòng, dịch vụ Xuân Mai Tower thuộc Khu trung tâm hành chính mới Hà Đông 76 tỷ đồng;
- Khu nhà tạm cư tại phường Bưởi Long – Biên Hòa – Đồng Nai 25 tỷ đồng.

***Về đầu tư văn phòng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị:***

***Các dự án chuyển tiếp từ năm 2011:***

Năm 2011, Công ty đã đầu tư văn phòng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị phục vụ quản lý, sản xuất và thi công các công trình với tổng mức đầu tư là 196,34 tỷ đồng. Quá trình đầu tư tuân thủ đúng các quy trình và thủ tục đầu tư theo quy định. Cụ thể như:

***Đầu tư văn phòng, nhà xưởng***

- Đầu tư văn phòng làm việc tại N05 Trần Duy Hưng 16,5 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng Nhà máy bê tông dự ứng lực Đà Nẵng 129,26 tỷ đồng

***Đầu tư thiết bị, máy móc***

- Đầu tư cầu tháp năm 2010 là 4,5 tỷ đồng;
- Đầu tư cầu tháp năm 2011 là 5,2 tỷ đồng;
- Đầu tư trạm trộn bê tông 120 m<sup>3</sup>/h Thạch Thất 5,2 tỷ đồng
- Đầu tư thiết bị phục sản xuất 35,68 tỷ đồng

Dự kiến, năm 2012, tổng mức đầu tư của Công ty khoảng 28,5 tỷ đồng.

### **3. Định hướng phát triển**

Công ty tiếp tục 5 định hướng phát triển là: Xây dựng nguồn nhân lực, phát triển các thế mạnh của mình, hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - con theo hướng chuyên môn hóa, đẩy mạnh đầu tư nhưng không dàn trải, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty và tạo điều kiện để Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai phát triển thành đơn vị hàng đầu trong việc thiết kế ứng dụng sản phẩm bê tông dự ứng lực và ứng dụng công nghệ mới.

Năm 2012, Công ty sẽ tập trung vào một số định hướng sau:

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nhằm phát huy yếu tố con người thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do các tổ chức đào tạo nhân lực uy tín tổ chức, đồng thời khuyến khích CBCNV chủ động tiếp cận những kiến thức, kỹ năng mới nhằm đem lại hiệu quả cao trong công việc. Tiến hành rà soát lại tất cả các vị trí cán bộ khối gián tiếp, xem xét cắt giảm hoặc điều chuyển để bố trí nhân lực cho phù hợp với yêu cầu công việc, hạn chế nhận mới cán bộ gián tiếp.

- Phát huy thế mạnh của Công ty về thi công xây lắp, sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - con theo hướng chuyên môn hóa. Thành lập Ban tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tạo ra một hệ thống doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị tại các đơn vị thành viên, tạo sự phát triển bền vững.
- Hoàn thiện công tác tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất, thi công đặc biệt tại các công trường nhằm đem lại hiệu quả và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện mô hình quản lý tại các dự án theo mô hình Công ty – Ban điều hành.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư bất động sản để nâng cao hiệu quả đầu tư, rút ngắn thời gian chuẩn bị thủ tục, phát huy thế mạnh của Công ty tại các dự án đầu tư bất động sản trên cả nước.
- Tập trung công tác quản trị đảm bảo dòng tiền.
- Tăng cường quảng bá sản phẩm bê tông dự ứng lực để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm này trên thị trường đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên.
- Tập trung vào công tác tái cấu trúc.

Trong năm 2011, cùng với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng chung của những bất ổn trong nền kinh tế, nhưng với sự nỗ lực lao động của toàn thể CBCNV trong Công ty và sự sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức bộ máy chuyên nghiệp, năng suất cao, Công ty đã vượt qua khó khăn để phát triển và mở rộng thị trường, mở rộng phạm vi, qui mô kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

### **3.1. Các mục tiêu chủ yếu**

- Xây dựng Vinaconex Xuân Mai luôn luôn là thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các loại cấu kiện bê tông DUỖI cặng trước tiên chế.
- Kinh doanh có lãi, đảm bảo và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của người lao động.
- Đảm bảo cho Doanh nghiệp ngày càng phát triển một cách bền vững và ổn định, xây dựng nguồn lực, phát triển các thế mạnh của mình, hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hoá, đẩy mạnh đầu tư nhưng không dàn trải.

### **3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển nguồn lực: với quan điểm phát triển bền vững, trong nhiều năm qua còn rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty luôn coi trọng công tác chăm lo và cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho trên 4000 cán bộ công nhân viên. Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước như: ăn ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khoẻ định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát, thi hàng năm Công ty tổ chức tốt các phong trào thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn. Công ty xây dựng nhiều quy định về tuyển dụng lao động, khuyến học, trợ cấp khó khăn, thôi việc, trợ cấp hưu trí, quỹ tương thân tương ái. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên đi thăm quan, tu nghiệp tại nước ngoài. Tổ chức thường xuyên và khen thưởng kịp thời các sáng kiến kỹ thuật trong sản xuất... Mặt khác, do cách xa trung tâm đô thị lớn, kết hợp nhiều hình thức công ty đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nhiều công trình như: Chung cư giá rẻ, nhà mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, bể bơi, công viên, trạm y tế, phòng khám đa khoa, nhà hàng, sân vận động, hệ thống hạ tầng như: giao thông, điện, nước... tạo điều kiện sống tốt hơn cho người lao động.

- Năm 2011, Công ty đã chuyển trụ sở chính ra tòa nhà CT2 – Ngô Thị Nhậm – Hà Cầu – Hà Đông – HN, tạo thuận lợi để Công ty phát triển mối quan hệ với các đối tác, mở rộng thị trường, nâng cao vị thế của Vinaconex Xuân Mai trên thị trường xây dựng Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh và hoàn thiện sản xuất công nghiệp và xây lắp, đặc biệt coi trọng việc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và xác định đó là yếu tố quan trọng để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tập trung vào các sản phẩm và công nghệ mà công ty có thế mạnh như: Cầu kiện bê tông dự ứng lực căng trước và gia công kết cấu thép.

- Xây dựng Công ty tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai trên cơ sở hợp tác với hãng RONVEAUX- Vương quốc Bỉ để luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước, cọc cừ dự ứng lực, cọc móng dự ứng lực, tạo điều kiện cho công ty Vinaconex Xuân Mai phát triển mạnh sản phẩm này vào các lĩnh vực xây dựng của Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động Công ty Mẹ - Công ty Con theo hướng chuyên môn hoá.

Để thực hiện chiến lược trên trong năm 2011 Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng nguồn lực đặc biệt là nguồn nhân sự quản lý cấp cao, chủ động nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án có quy mô lớn như các dự án bất động sản, tàu điện một ray, các dự án đầu tư liên danh, liên kết. Đồng thời có kế hoạch thực hiện nghiêm túc các chương trình đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý.
- Hoàn thiện trên cơ chế quản lý đầu tư bất động sản để nâng cao hiệu quả đầu tư rút ngắn thời gian chuẩn bị thủ tục, phát huy thế mạnh của công ty tại các dự án đầu tư bất động sản trên cả nước.
- Tiếp tục hỗ trợ các Công ty thành viên trong phát triển thị trường, đảm bảo các nguồn lực để phát triển. Chú trọng đến việc nâng cao năng lực quản trị tại các đơn vị thành viên để đảm bảo hiệu quả trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị thành viên như Công ty CP Vinaconex Phan Vũ, Công ty CP Vinaconex số 45.... Xây dựng chung cư giá thấp, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho cán bộ công nhân viên ổn định chỗ ở, yên tâm công tác.
- Đẩy mạnh hợp tác đầu tư với các đối tác tin cậy, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhà ở, chung cư dành cho người có thu nhập thấp tại TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Biên Hoà, Cần Thơ, Hạ Long, Vĩnh Phúc... để đảm bảo tỷ trọng của lĩnh vực đầu tư bất động sản đạt trên 50% tổng doanh thu.
- Tạo điều kiện phát triển Công ty tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai, tập trung vào các dự án của Công ty làm chủ đầu tư đồng thời đẩy mạnh liên doanh liên kết với các tập đoàn, Công ty tư vấn thiết kế Quốc tế trong các phân việc quy hoạch, kiến trúc các dự án lớn.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011**

Năm 2011 với tình hình khó khăn của nền kinh tế, sự đóng băng của thị trường bất động sản cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bất động sản, Vinaconex Xuân Mai cũng không nằm ngoài những doanh nghiệp đó.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của Tổng công ty và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai đã vượt qua những khó khăn của năm 2011 và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2010	Năm 2011	Tốc độ Tăng trưởng so với 2010
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.Đồng	1.388.643	1.431.500	3,09%
2	Tổng Doanh thu	Tr.Đồng	1.132.915	1.337.269	18,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	86.793	22.468	-74,11%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	6.535	862	-86,81%

### **Các sự kiện nổi bật năm 2011**

- Nhận trách nhiệm làm công ty mẹ của Công ty CP Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng. Chỉ trong thời gian ngắn, Công ty đã nhanh chóng đầu tư đi đôi với ổn định sản xuất và đã tổ chức lễ khánh thành nhà máy vào 14/10/2011. Đây là sự kiện quan trọng được lãnh đạo Thành phố, Tổng công ty và các đơn vị bạn đánh giá cao.

- Bàn giao và đưa vào sử dụng 2 tòa nhà CT1 và CT2 Ngô Thị Nhậm. Tòa nhà dành cho người có thu nhập thấp CT1 – Ngô Thị Nhậm được đông đảo người dân và xã hội đánh giá cao. Tòa nhà đã vinh dự được đón các Lãnh đạo cấp cao trong và ngoài nước đến thăm, qua đó, nâng cao được thương hiệu Vinaconex Xuân Mai trên thị trường.

- Ngày 03/09/2011, Công ty đã chính thức chuyển trụ sở chính ra tòa nhà CT2 – Ngô Thị Nhậm. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh của Công ty.

- Trong bối cảnh khó khăn về tài chính, Nghị quyết 11 của Chính phủ ban hành đã thắt chặt tín dụng bất động sản, nhưng với sự nỗ lực hết mình, Công ty đã đảm bảo được nguồn vốn cho các dự án.

- Dự án Xuân Mai Tower được khởi công đúng dự kiến – ngày 29/11/2011 (kỷ niệm 28 năm ngày thành lập Công ty), vốn vay từ Ngân hàng Quân đội là 350 tỷ đồng.
- Dự án Kiến Hưng được tài trợ bởi ngân hàng ViettinBank với giá trị lên tới 300 tỷ đồng.

Các sự kiện này không chỉ được dư luận mà còn được các chuyên gia kinh tế đánh giá cao trong bối cảnh thắt chặt tín dụng bất động sản.

- Tại cuộc thi “Nhà ở nông thôn vùng bão lũ lụt” do hội KTS Việt Nam tổ chức vào trung tuần tháng 3/2011, tác phẩm của Công ty đã đạt giải A. Đồ án này cũng được trao giải A cuộc vận động “Sáng tác văn học nghệ thuật học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh” do ban tuyên giáo Trung ương tổ chức năm 2011.

- Đạt giải Ba cho tác phẩm “Ngôi nhà xanh góp những mảng xanh, tạo thành phố xanh” trong cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo ngôi nhà đa mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu” do Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam tổ chức nhân kỷ niệm 40 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Đan Mạch.

- Công ty đã báo cáo với Bộ Giao thông vận tải về loại hình phương tiện giao thông monorail và được Bộ tán thành, yêu cầu xúc tiến triển khai 1 tuyến thử nghiệm.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2011	TH năm 2011	TH/KH năm 2011(%)	Tăng trưởng so với năm 2010 (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	199	199	100,00%	47,26%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.337	121,55%	18,11%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65	22	33,85%	-74,42%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51	14	27,45%	-79,10%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	5,91%	1,6%	27,85%	-78,35%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	4,64%	1,05%	22,58%	-82,31%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,21%	4,23%	29,75%	-80,84%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư của CSH bình quân	%	29,00%	7,00%	24,14%	-86,85%

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

### 3.1 Về mô hình quản lý

- Tháng 9 năm 2011 Công ty đã chính thức chuyển trụ sở chính ra tòa nhà CT2 – Ngõ Thi Nhậm- Phường Hà Cầu- Quận Hà Đông – TP Hà Nội. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh của Công ty.

### 3.2 Về đầu tư

- Năm 2011 Công ty đầu tư trạm trộn 120m<sup>3</sup>/h tại Thạch Thất với mức đầu tư 5,2 tỷ đồng

- Đầu tư phương tiện máy móc thiết bị như 02 cầu tháp với tổng mức đầu tư 9,7 tỷ đồng và một số thiết bị khác phục vụ cho sản xuất và quản lý.

Trong năm 2011 và những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Vinaconex Xuân Mai tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Công ty, trong đó đặc biệt chú trọng đến: “Dự án toà nhà hỗn hợp, dịch vụ văn phòng CT2 khu hành chính mới Hà Đông”.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Để đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển, với quan điểm phát triển bền vững Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai luôn chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và xác định đó là yếu tố quan trọng để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Với ưu thế vượt trội, sản phẩm bê tông Dự ứng lực căng trước của Công ty đã trở thành thương hiệu lớn, uy tín ở Việt Nam. Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ cho công trình ứng dụng bê tông dự ứng lực căng trước vào các công trình xây dựng ở Việt Nam, nhiều khách hàng đã chủ động lựa chọn sản phẩm của Công ty. Mục đích xây dựng Công ty tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai trên cơ sở hợp tác với hãng RONVEAUX - Vương quốc Bỉ để luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng công nghệ này tạo tiền đề cho Vinaconex Xuân Mai phát triển mạnh sản phẩm này vào lĩnh vực Xây dựng của Việt nam.

Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao bằng cách cử cán bộ kỹ thuật đi thăm quan tu nghiệp ở nước ngoài nhằm học hỏi kỹ thuật tiên tiến nhất về áp dụng tại Công ty. Đặc biệt chú trọng việc duy trì đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ phù hợp với công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến.

Cải thiện đời sống và ổn định thu nhập cho người lao động

### III. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt nam nói riêng vẫn còn những khó khăn sau hậu suy thoái đang trong thời gian hồi phục, Vinaconex Xuân Mai vẫn phải đương đầu với không ít khó khăn trong năm 2011. Trước tình hình đó Ban giám đốc chỉ đạo nắm bắt thông tin, linh hoạt kịp thời trong điều hành, quyết đoán nhanh, chính xác trong chiến lược kinh doanh, tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy được các thế mạnh của Công ty, chính từ những điều đó đã tạo cho Công ty không những hoàn thành kế hoạch, kể cả sản lượng, doanh thu, lợi nhuận được thể hiện trên các chỉ tiêu sau:

##### 1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<b>1. Khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	6,86	7,66	1,65
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,68	5,93	1,05
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,39	20,29	4,23
- Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	5,88	5,62	0,73
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,57	4,35	0,73
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,16	7,19	0,89
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.957	6.535	862
<b>2. Khả năng thanh toán</b>				

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,05	0,97	0,89
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,54	0,42

(Nguồn: BC tài chính năm 2009, năm 2010, năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty)

- Lợi nhuận năm 2011 = 22 tỷ, năm 2010 = 92,78 giảm 70,78 tỷ

- Khả năng sinh lời của mỗi đồng tài sản cũng như khả năng sinh lời của mỗi đồng vốn năm 2011 giảm so với năm 2010 cụ thể :

(ROA 2010=5,62; 2011= 0,73)

(ROE 2010=20,29; 2011= 4,23)

Các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2011 vẫn được duy trì tuy nhiên ở mức thấp.

### 1.1 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.082.541.231.784</b>	<b>1.228.835.380.194</b>	<b>146.294.148.410</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	103.774.202.247	56.907.010.406	-46.867.191.841
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.072.556.823	8.890.586.823	5.818.030.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	419.518.982.305	459.918.249.516	40.399.267.211
IV	Hàng tồn kho	482.330.298.309	642.447.960.111	160.117.661.802
VI	Tài sản ngắn hạn khác	73.845.192.100	60.671.573.338	-13.173.618.762
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>461.839.277.465</b>	<b>684.738.186.679</b>	<b>222.898.909.214</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	<b>1.130.374.804</b>	3.855.458.709	2.725.083.905
II	Tài sản cố định	392.028.963.575	533.144.468.929	141.115.505.354
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	48.752.423.029	109.767.583.157	61.015.160.128
IV	Tài sản dài hạn khác	19.927.516.057	31.425.648.814	11.498.132.757
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>1.544.380.509.249</b>	<b>1.913.573.566.873</b>	<b>369.193.057.624</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.176.052.423.400</b>	<b>1.490.660.266.692</b>	<b>314.607.843.292</b>
I	Nợ ngắn hạn	1.114.719.154.467	1.387.235.281.845	272.516.127.378
II	Nợ dài hạn	61.333.268.933	103.424.984.847	42.091.715.914
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>300.150.366.988</b>	<b>331.238.433.253</b>	<b>31.088.066.265</b>

	Vốn chủ sở hữu	300.150.366.988	331.238.433.253	31.088.066.265
<b>C</b>	<b>Lợi ích cổ đông tối thiểu</b>	68.177.718.861	91.674.866.928	23.497.148.067
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.544.380.509.249</b>	<b>1.913.573.566.873</b>	<b>369.193.057.624</b>

### 1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông / vốn góp

Tổng vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 01/1/2011 là: **151.744.960.000** đồng.

Tổng vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2011 là: **199.982.400.000** đồng. Trong đó, Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam đại diện quản lý phần vốn góp (vốn Nhà nước) vào Công ty là: 102.000.000.000 đồng – chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2011 là : 19.998.240 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đ/cp).

### 1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến 22/02/2012 toàn bộ: **19.998.240** cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

### 1.5 Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có

### 1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/02/2012 do Trung tâm lưu ký cung cấp, số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau:

TT	Loại cổ phiếu lưu hành	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Hạn chế chuyển nhượng</b>	<b>10.737.672</b>	<b>53,69</b>
1.1	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước		
	- Tổng công ty VINACONEX	10.200.000	51,00
1.2	Cổ phiếu quỹ của Công ty	1.760	0,01
1.3	Cổ đông nội bộ và người liên quan (HDQT, BKS, BGD, KTT)	520.152	2,6
1.4	Cổ đông là cán bộ chủ chốt	15.760	0,08
<b>2</b>	<b>Tự do chuyển nhượng</b>	<b>9.260.568</b>	<b>46,31</b>
	<b>Tổng (1+2)</b>	<b>19.998.240</b>	<b>100</b>

### 1.7 Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:

Mã CK XMC có 1.760 cổ phiếu.

### 1.8 Cổ tức năm 2011: chờ Đại hội đồng cổ đông quyết định

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

### Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty

Một số chỉ tiêu tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai năm 2010-2011 được thể hiện trong các bảng số liệu dưới đây.

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2010	KH năm 2011	TH năm 2011	TH so với KH năm 2011 (%)	Tăng trưởng so với thực hiện năm 2010
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	Tỷ đồng	<b>1.388,64</b>	<b>1.515,91</b>	<b>1.431,50</b>	<b>94,43</b>	<b>103,09</b>
	Giá trị sản xuất xây lắp		196,39	245,45	353,60	144,06	180,05
	Giá trị SXCN, VLXD		660,98	622,73	518,60	83,28	78,46
	Giá trị SXKD nhà và đô thị		502,32	615,45	515,94	83,83	102,71
	Giá trị SX khác		28,95	32,27	43,27	134,09	149,44
<b>2</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>1.132,91</b>	<b>1.100,00</b>	<b>1.337,20</b>	<b>121,56</b>	<b>118,03</b>
	Doanh thu xây lắp		197,12	151,62	211,90	139,76	107,50
	Doanh thu SXCN, VLXD		481,43	448,38	634,08	141,42	131,71
	Doanh thu KD nhà và đô thị		431,17	450,00	455,63	101,25	105,67
	Doanh thu khác		23,19	50,00	35,48	70,96	153,00
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>86,79</b>	<b>65,00</b>	<b>22,46</b>	<b>34,55</b>	<b>25,88</b>
<b>4</b>	<b>Cổ tức chi trả</b>	%	<b>15,00</b>	<b>15,00</b>	<b>3,00</b>	<b>20,00</b>	<b>20,00</b>
<b>5</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>						
	Lao động sử dụng BQ	người	3.462,00	3.808,00	4.112,00	107,98	118,78
	Thu nhập BQ người / tháng	Triệu đồng	3,69	4,06	4,87	119,95	1,32

Qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho thấy, năm 2011 Tổng doanh thu của Công ty đạt trên 1.337,20 tỷ đồng tăng 18,03 % so với tổng doanh thu thực hiện năm 2010 lợi nhuận năm 2011 đạt 22,46 tỷ đồng bằng 25,87% so với năm 2010. Do chịu ảnh hưởng chung của những bất ổn trong nền kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Nhiều dự án bị dừng hoặc chậm triển khai, công tác thanh toán của một số dự án bất động sản bị chậm do chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ làm giảm sức đầu tư công. Các dự án thuộc ngân sách không đủ vốn để thực hiện hoặc các chủ đầu tư bất động sản gặp khó khăn về tài chính.

### 3. Những tiến bộ mà Công ty đã đạt được

- Uy tín và thương hiệu Vinaconex Xuân Mai đã trở thành một thương hiệu lớn ở Việt Nam, đã nhận được nhiều Huy chương vàng về chất lượng sản phẩm.

- Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân có trình độ, năng động, sáng tạo nhiệt tình đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ của Công ty tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai với chức năng tư vấn thiết kế và ứng dụng Công nghệ mới là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Công ty
- Việc áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất đã làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng số giờ chạy máy, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, tăng hiệu quả và tính ổn định của quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, việc chuyển hướng tham gia vào lĩnh vực đầu tư bất động sản dựa trên cơ sở các thế mạnh của Công ty về năng lực thiết kế, thi công, ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực tiên chế cũng đánh dấu một bước chuyển hướng tích cực trong kế hoạch đa dạng hoá lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đến năm 2011, Công ty đã xây dựng xong và khánh thành đưa vào sử dụng 05 toà nhà 05 tầng, 01 toà nhà 9 tầng thuộc dự án Chung cư Xuân Mai Xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng 04 toà nhà 05 tầng, 01 toà nhà 11 tầng, 59 nhà liền kề, 01 toà nhà 11 tầng đang xây dựng, 02 toà nhà 19 tầng thuộc dự án Chung cư Vĩnh Yên. Dự án Trung tâm Thương mại và dịch vụ tổng hợp Xuân Mai đã hoàn thành và đi vào hoạt động gồm bể bơi trong nhà, dịch vụ xông hơi và nhà hàng ăn uống, sân tennis khu vui chơi giải trí. Dự án Chung cư Ngô Thi Nhậm đã hoàn thành và bàn giao 02 toà nhà 25 tầng: CT1 thu nhập thấp và CT2 thuộc Khu dân cư Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Hiện Công ty đang thực hiện Dự án toà nhà cao tầng hỗn hợp nhà ở, văn phòng dịch vụ CT2 khu Trung tâm hành chính mới Quận Hà Đông - Hà Nội với tổng mức đầu tư: 1053 tỷ đồng. Dự án Bình Trị Đông- Quận Bình Tân- TP HCM với tổng mức đầu tư 152 tỷ đồng. Dự án Chung cư thu nhập thấp Sơn An tại TP Biên hoà tỉnh Đồng Nai với tổng mức đầu tư là: 290 tỷ đồng, dự án Chung cư cho người thu nhập thấp Kiến Hưng – Hà Đông với tổng mức đầu tư 565 tỷ đồng.

Năm 2011 Công ty cũng đã tổ chức, sắp xếp lại nhân sự ở nhiều bộ phận chức năng, ban hành quy chế thưởng phạt rõ ràng, ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Giá trị tổng sản xuất kinh doanh	1.417.745	
2	Tổng doanh thu	1.140.749	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	30.553	
4	Nộp ngân sách	69.506	

#### Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

##### 4.1 Cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:

Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, củng cố sắp xếp, ổn định tổ chức và cân đối lực lượng cho các bộ phận mới thành lập. Tiếp tục đào tạo nguồn lao động, nhân lực có trình độ, tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất.

#### **4.2 Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:**

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế. Nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng cho các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

#### **4.3 Lĩnh vực thi công xây lắp:**

Đầu tư phát triển lĩnh vực gia công lắp đặt kết cấu thép hình phi tiêu chuẩn, lắp đặt cấu kiện bê tông dự ứng lực cho các công trình dân dụng, khu đô thị và nhà công nghiệp, cầu đường...

Tìm kiếm các nhà thầu vệ tinh có uy tín chuyên môn về công tác thi công tại công trường để cùng hợp tác thực hiện các dự án công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn làm nhà thầu hoặc các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

#### **4.4 Lĩnh vực đầu tư bất động sản:**

Công ty xác định mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về tài chính song đây vẫn là một lĩnh vực phát triển mũi nhọn trong năm 2011 cũng như các năm tiếp theo. Trước mắt tiếp tục phát triển đầu tư bất động sản để thực hiện tốt dự án chung cư tại Thành phố Vĩnh Yên, Chung cư Xuân Mai, Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội, Tòa nhà Xuân Mai Tower Hà Đông – Hà Nội, Chung Cư Sơn An-Phường Tam Hoà – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai, Chung Cư Bình Trị Đông B - Phường Bình Trị Đông B- Quận Bình Tân- TP HCM, dự án nhà để xe cao tầng hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra. Phần đầu doanh thu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản sẽ chiếm tỷ trọng từ 50-60% tổng doanh thu toàn Công ty.

Triển khai nghiên cứu dự án tàu một ray, nghiên cứu đầu tư phát triển hạ tầng đô thị....

### **IV. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2011**

(Mẫu CBTT-03 Ban hành kèm theo Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Bản báo cáo kiểm toán đầy đủ đã gửi TTGDCK Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
( Tại ngày 31/12/2011)**

STT	Nội dung	M.số	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>1.082.541.231.784</b>	<b>1.228.835.380.194</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	103.774.202.247	56.907.010.406
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	3.072.556.823	8.890.586.823
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	419.518.982.305	459.918.249.516
IV	Hàng tồn kho	140	482.330.298.309	642.447.960.111
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	73.845.192.100	60.671.573.338
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>461.839.277.465</b>	<b>684.738.186.679</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.130.374.804	3.855.458.709
I	Tài sản cố định	220	392.028.963.575	533.144.468.929
	- Tài sản cố định hữu hình	221	<b>255.234.955.802</b>	<b>461.227.604.853</b>
	- Tài sản thuê tài chính	224		3.967.593.274
	- Tài sản cố định vô hình	227	<b>2.316.989.694</b>	<b>541.669.642</b>
	- Chi phí cơ bản dở dang	230	134.477.018.079	67.407.601.160
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	<b>48.752.423.029</b>	109.767.583.157
III	Tài sản dài hạn khác	260	<b>19.927.516.057</b>	31.425.648.814
IV	Lợi thế thương mại	269		<b>6.545.027.070</b>
<b>C</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.544.380.509.249</b>	<b>1.913.573.566.873</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>1.176.052.423.400</b>	<b>1.490.660.266.692</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	1.114.719.154.467	1.387.235.281.845
II	Nợ dài hạn	330	61.333.268.933	103.424.984.847
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>300.150.366.988</b>	<b>331.238.433.253</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	300.150.366.988	331.238.433.253
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	151.744.960.000	199.982.400.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	62.775.944.067	62.734.116.794
	- Cổ phiếu quỹ(*)	414	(30.845.085)	(30.845.085)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	31.689.404	
	- Quỹ đầu tư phát triển	417	23.344.413.870	35.282.235.820
	- Quỹ dự phòng tài chính	418	5.373.448.080	8.642.185.890
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	56.910.756.652	24.628.339.834
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
<b>C</b>	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>68.177.718.861</b>	<b>91.674.866.928</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.544.380.509.249</b>	<b>1.913.573.566.873</b>

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
(Năm 2011)

STT	Chỉ tiêu	M.số	Năm 2010	Năm 2011
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01	<b>1.132.915.101.568</b>	<b>1.337.269.774.476</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	<b>1.132.915.101.568</b>	<b>1.337.269.774.476</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	912.473.949.097	1.112.301.646.544
5	<b>LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20	<b>220.441.152.471</b>	<b>224.968.127.932</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.018.345.376	6.237.544.618
7	Chi phí tài chính	22	37.210.809.915	84.435.328.791
8	Chi phí bán hàng	24	41.872.397.806	46.178.079.515
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	66.973.661.179	83.503.591.071
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	<b>81.402.628.947</b>	<b>17.088.673.173</b>
11	Thu nhập khác	31	12.968.170.913	6.766.370.759
12	Chi phí khác	32	7.945.501.615	1.387.276.896
13	Lợi nhuận khác	40	<b>5.022.669.298</b>	<b>5.379.093.863</b>
	Phần lãi lỗ trong Cty liên doanh, liên kết		<b>368.176.816</b>	
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>86.793.475.061</b>	<b>22.467.767.036</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	19.078.413.298	8.724.127.900
	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		495.934.433	(154.748.237)
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>67.219.127.330</b>	<b>13.898.387.373</b>
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	70	<b>6.535</b>	862
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu			



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75,62	70,14
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,38	29,86
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,10	77,55
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25,90	22,45
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,42
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,97	0,89
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	5,92	1,02
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,93	1,68
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	22,84	7,31

**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:****1. Kiểm toán độc lập:**

**1.1 Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 62883568

Fax: 04 62885678

**1.2 Ý kiến của kiểm toán độc lập**

Chúng tôi, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam Việt Nam đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo

tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định rằng Công ty hoạt động liên tục. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2011 công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 158.399.901.651 VND (tại ngày 31/12/2010: 32.177.922.683 VND). Kế hoạch của Ban lãnh đạo công ty liên quan đến vấn đề về khả năng thanh khoản này cũng được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề không chắc chắn nêu trên.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 Công ty đã gửi đến UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để báo cáo và công bố thông tin.

## 2. Kiểm toán nội bộ

Ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát: “Sổ sách kế toán được mở và ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh”.

## VI. Các công ty có liên quan:

### 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Vinaconex Xuân Mai

**Tên công ty:** Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam

**Tên giao dịch:** Vietnam Construction and Import - Export Joint Stock Corporation.

**Tên viết tắt:** VINACONEX

**Trụ sở chính:** Toà nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 62849234

**Fax:** (04) 62849208

**Website:** [www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn)

**Email:** [info@vinaconex.com.vn](mailto:info@vinaconex.com.vn)

### 2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần nắm giữ tại các công ty, tổ chức khác:

#### 2.1 Công ty cổ phần Vinaconex Phan vũ

**Tên công ty:** Công ty cổ phần bê tông VINACONEX Phan Vũ.

**Địa chỉ:** Cụm Công nghiệp Quỳnh phúc- Phúc thành - Kim thành - Hải Dương.

**Điện thoại:** 0320 560700

**Fax:** 0320 560734

**Vốn điều lệ:** 72.745.100.000 đồng.

Trong đó:

Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai có số vốn góp là 61.325.600.000 chiếm 82% vốn điều lệ.

#### 2.2 Công ty cổ phần Xuân Mai -Đạo Tú

**Tên công ty:** Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo tú

**Tên giao dịch:** XUAN MAI DAOTU JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** XMD

**Trụ sở chính:** Khu phố Bê tông - xã Đạo tú - huyện Tam dương - tỉnh Vĩnh phúc

**Điện thoại:** 0211 895576

**Fax:** 0211 895574

**Email:** [Xuanmaidaotu@yahoo.com.vn](mailto:Xuanmaidaotu@yahoo.com.vn)

**Vốn điều lệ:** 40.000.000.000 đồng

Trong đó:

- + Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 26.000.000.000 đồng chiếm 65% Vốn điều lệ.
- + Các cổ đông khác góp 14.000.000.000 đồng chiếm 35% Vốn điều lệ.

### **2.3 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai**

**Tên công ty:** Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai

**Tên giao dịch:** VINACONEX XUANMAI CONSTANT DESIGN JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** XMT

**Trụ sở chính:** Tầng 2, văn phòng 6 - Khu đô thị mới Trung hoà Nhân chính, quận Thanh xuân, TP Hà Nội

**Điện thoại:** 0422 511026

**Fax:** 0422 510632

**Email:** [Vinaconexxuanmai@gmail.com](mailto:Vinaconexxuanmai@gmail.com)

**Vốn điều lệ:** 25.000.000.000 đồng

Trong đó

- + Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 18.190.000.000 đồng chiếm 69 % Vốn điều lệ.
- + Các cổ đông khác góp 6.810.000.000 đồng chiếm 31 % Vốn điều lệ.

### **2.4 Công ty cổ phần xây lắp Vinaconex Xuân Mai**

**Tên công ty:** Công ty cổ phần xây lắp Vinaconex Xuân Mai

**Tên giao dịch:** XUAN MAI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** XML

**Trụ sở chính:** Tầng 4 TT Thương mại số 8, Phường Quang trung, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

**Điện thoại:** 0423 220339

**Fax:** 0423 220341

**Email:** [Vinaconexxuanmai@ymail.com](mailto:Vinaconexxuanmai@ymail.com)

**Vốn điều lệ:** 21.500.000.000 đồng

Trong đó

- + Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 17.960.000.000 đồng chiếm 84 % Vốn điều lệ.
- + Các cổ đông khác góp 3.540.000.000 đồng chiếm 16 % Vốn điều lệ.

### **2.5 Công ty cổ phần cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai**

**Tên công ty:** Công ty cổ phần cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai

**Tên giao dịch:** VINACONEXUANMAI MACHINERY AND JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** XMV

**Trụ sở chính:** Xã Thủy xuân Tiên – Chương mỹ - TP Hà Nội

**Điện thoại:** 0433 720 932

**Fax:** 0433.725504

**Email:**

**Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 đồng

Trong đó

+ Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 7,0 tỷ đồng chiếm 78 % vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác góp 2,0 tỷ đồng chiếm 22 % Vốn điều lệ.

### 2.6 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 45

**Tên công ty:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 45

**Tên giao dịch tiếng anh:** CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO.45.

**Tên viết tắt:** V45

**Trụ sở chính:** Ấp Rạch Bắp – Xã An Tây- Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương

**Điện thoại:** 0650 3912891

**Fax:** 0650 3578430

**Email:** vinaconex45@gmail.com.vn

**Vốn điều lệ:** 80.000.000.000 đồng

Trong đó

+ Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai với góp 49.963.000.000 tỷ đồng chiếm 61 % vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác góp 30.037.000.000 tỷ đồng chiếm 39 % Vốn điều lệ

### 2.7 Công ty cổ phần Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng

**Tên công ty:** Công ty cổ phần Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng

**Tên giao dịch tiếng anh:** VINACONEX XUAN MAI DA NANG JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** VINACONEX VDX,JSC

**Trụ sở chính:** Thôn Đại La, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng

**Điện thoại:** 0511 3676226

**Fax:** 0511 3623 872

**Email:** vinaconex.vdx@gmail.com

**Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng

Trong đó:

+ Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai vốn góp 25,5 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác góp 24,5 tỷ chiếm 49 % Vốn điều lệ

### 3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (đến thời điểm 31/12/2011)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ%/ Tổng vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần du lịch và khách sạn Suối Mơ	Đường Hạ Long- Thành phố Hạ Long- tỉnh Quảng Ninh	1.835.000.000	4,45%
2	Công ty cổ phần Xi măng Cẩm phả		2.327.096.213	2,5%
3	Công ty CP đầu tư phát triển điện Miền Bắc 2	Phường Cốc Lếu - Thành Phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai.	722.150.000	0,11%

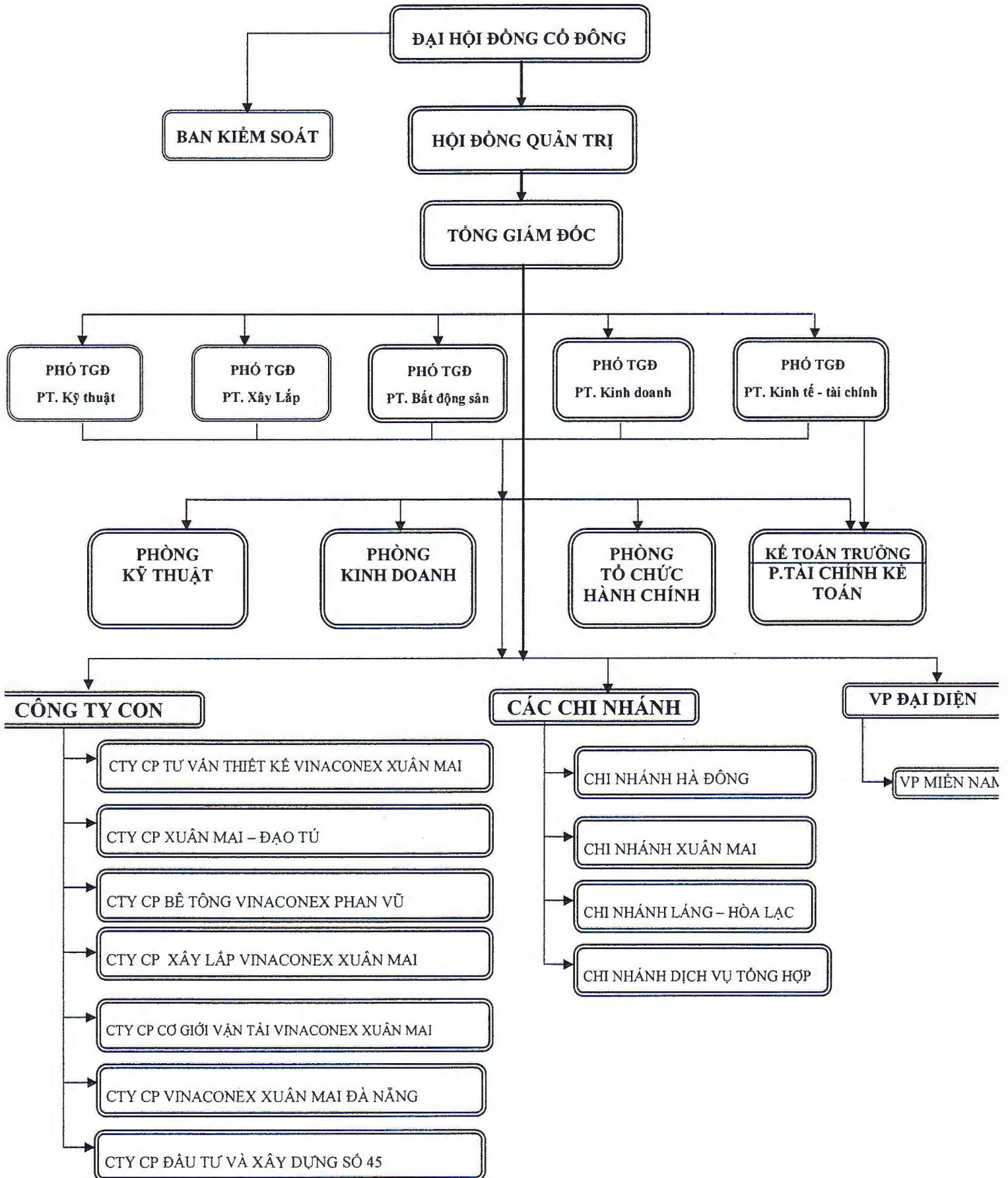
(Số liệu trên được cập nhật đến hết ngày 31/12/2011)

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban, các công ty con, chi nhánh.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH**



**1.1 Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo tú**

Chức năng chủ yếu là sản xuất các loại cầu kiện bê tông dự ứng lực cung cấp cho các Công trình của Công ty và các đơn đặt hàng của khách hàng.

**1.2 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai**

Chức năng chính của Công ty là tư vấn thiết kế và ứng dụng công nghệ mới.

**1.3 Công ty cổ phần Vinaconex Phan Vũ**

Chức năng chính: Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực theo phương pháp ly tâm.

**1.4 Công ty cổ phần xây lắp Vinaconex Xuân Mai**

Chức năng chủ yếu là thi công xây lắp công trình

**1.5 Công ty cổ phần cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai**

Chức năng chủ yếu là vận chuyển hàng, các loại cầu kiện siêu trường siêu trọng

**1.6 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 45**

Chức năng chính sản xuất cầu kiện dự ứng lực và thi công lắp dựng công trình.

**1.7 Công ty cổ phần Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng**

Chức năng chính là sản xuất cầu kiện bê tông dự ứng lực

**1.8 Chi nhánh Láng Hoà lạc**

Chức năng nhiệm vụ chính là cung cấp bê tông thương phẩm.

**1.9 Chi nhánh Hà Đông**

Chức năng chủ yếu là quản lý các dự án bất động sản.

**1.10 Chi nhánh dịch vụ tổng hợp**

Chức năng chủ yếu là kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ bể bơi, xông hơi và các dịch vụ khác....

**1.11 Chi nhánh Xuân Mai**

Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông, ống cấp thoát nước. Chuyên giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.

**1.12 Các phòng chuyên môn**

Gồm 04 phòng chuyên môn

- *Phòng Tổ chức - Hành chính*: là phòng chuyên môn có chức năng làm đầu mối tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý, hoạch định các chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện các công tác về tổ chức - lao động - tiền lương - bảo hiểm, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đảm bảo tốt môi trường làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, thực hiện lưu giữ các văn bản của Công ty.

- *Phòng Tài chính kế toán*: là phòng chuyên môn có chức năng làm đầu mối tham mưu giúp việc cho HĐQT và Giám đốc công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm quản lý hiệu quả các nguồn vốn của Công ty. Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thực hiện công tác kiểm

tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ đối với mọi hoạt động kinh tế của Công ty theo đúng quy định về kế toán - tài chính của Nhà nước.

- *Phòng Kinh doanh*: là phòng chuyên môn có chức năng làm đầu mối tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tìm kiếm, khai thác và phát triển thị trường trong nước và quốc tế. Thực hiện công tác tìm kiếm, mua và cung ứng vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế bảo đảm cho công tác sản xuất được liên tục theo đúng kế hoạch..

- *Phòng Kỹ thuật*: là phòng chuyên môn có chức năng làm đầu mối tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Công ty; chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình và điều phối, thanh kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc; hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển và tổ chức thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong toàn Công ty; chủ trì chương trình nội địa hoá của Công ty.

## 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành, kế toán trưởng:

### A: Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

#### A.1 Ông Đoàn Châu Phong- Chủ tịch HĐQT

- ❖ Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.  
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Vinaconex
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 08/01/1958
- ❖ Nơi sinh : Thành phố Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012 381 706
- ❖ Quê quán : Thành phố Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : Nhà E8P, khu E10, TX Bắc, Thanh Xuân, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 2249255
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng- tốt nghiệp khoa xây dựng dân dụng- Công nghiệp trường Đại học kiến trúc Hà Nội
- ❖ Quá trình công tác :  
11/1978 - 02/1981 : Giáo viên giảng dạy trường Trung học xây dựng số 2 - Bộ xây dựng  
3/1981 - 4/1984 : Học chuyên tu tập trung tại trường Đại học kiến trúc Hà Nội  
5/1984 - 3/1985 : Cán bộ quản lý công trình đường 6 thuộc Công ty XD số 11 Hà Nội  
1985 – 1987 : Cán bộ quản lý công trình đường 6 thuộc liên hợp xây dựng nhà ở tầm lớn số 1 - Bộ xây dựng  
1987 - 9/1992 : Cán bộ quản lý công trình đường 6 - Bộ xây dựng

- 10/1992 - 3/1994 : Cán bộ phòng kinh doanh liên hợp xây dựng nhà ở số 1 - Bộ xây dựng
- 4/1994 – 1995 : Cán bộ ban Quản lý Công trình khu vực 1
- 10/1995 - 12/1996 : Phó giám đốc BQL khu nhà ở Thanh xuân - Bộ XD
- 12/1996 - 11/2000 : Phó giám đốc ban quản lý dự án Vinaconex thuộc tổng công ty Vinaconex
- 11/2000 - 12/2006 : Giám đốc BQL dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà và đô thị (VINAHUD) thuộc tổng công ty Vinaconex, kiêm bí thư chi bộ, là Đảng uỷ viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Vinaconex khoá 2005-2010
- 01/2007 đến nay : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt nam (Vinaconex JSC)
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

### A.2 Ông Đặng Hoàng Huy: Ủy viên HĐQT

- ❖ Chức vụ hiện tại : Bí thư đảng uỷ, Ủy viên Hội đồng quản trị - Kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 13/5/1961
- ❖ Nơi sinh : Xã Hợp đồng - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 984 868, Công an Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Hợp Đồng - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0433.840121
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện
- ❖ Quá trình công tác :
  - 1984-1994 : Đốc công, Phó Quản đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai.
  - 1995-2001 : Đội trưởng đội XD số 1 -NM bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 2001-2003 : Giám đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 2004-2007 : Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
  - 03/2007-04/2011 : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy, Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy, Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó chủ tịch Hiệp hội Bê tông Việt Nam
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và XD số 45
  - Chủ tịch HĐQT Cty CP Vinaconex Xuân Mai Đà



Năng

- Ủy viên HĐQT Cty CP bê tông Vinaconex Phan Vũ

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 200.164 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,00 % vốn điều lệ

**A.3 Ông Nguyễn Đức Lưu - Ủy viên HĐQT**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Ủy viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.  
Giám đốc Ban đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam Vinaconex.
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/05/1952
- ❖ Nơi sinh : Xã Vũ tu, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011 037 610
- ❖ Quê quán : Xã Vũ tu, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- ❖ Địa chỉ thường trú : P1808, nhà 18T2, đô thị Trung hoà - Nhân chính, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 22249215
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy, tốt nghiệp học viện Mỏ- luyện kim Cracôp - Ba lan năm 1977
- ❖ Quá trình công tác :  
9/1970 - 9/1977 : Học đại học tại học viện Mỏ - luyện kim Cracôp – Ba Lan
- 01/1978 - 01/1993 : Nghiên cứu viên - Viện nghiên cứu KHKT Mỏ tại Yên viên, Gia lâm, Hà Nội
- 02/1993 - 01/1996 : Đội trưởng đội công nhân của Tổng công ty Vinaconex lao động tại nhà máy sản xuất Bê tông DƯL tại công trình sông nhân tạo vĩ đại nước Cộng hoà Ả Rập
- 02/1996 - 3/1996 : Chuyên viên trung tâm xuất khẩu Lao động thuộc Tổng công ty Vinaconex
- 4/1996 - 3/1998 : Chuyên viên phòng kế hoạch, đầu tư, thống kê và Tổng hợp - Tổng công ty Vinaconex
- 4/1998 - 02/1999 : Phó phòng kế hoạch, đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
- 02/1999 - 9/2000 : Phó Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
- 10/2000 - 11/2006 : Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
- 12/2006 - 5/2008 : Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex JSC)
- 6/2008 đến nay : Giám đốc ban đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

**A.4 Ông Nguyễn Văn Đa - Ủy viên HĐQT**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Đảng uỷ viên, Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc công ty cổ phần bê tông và xây dựng

Vinaconex Xuân Mai, Giám đốc chi nhánh Hà Đông

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 28/3/1959
- ❖ Nơi sinh : Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 110 397 468, Công An Hà Tây cấp ngày 21/2/2005
- ❖ Quê quán : Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây
- ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 23 220456 (Cơ quan)
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện xí nghiệp
- ❖ Quá trình công tác :
  - 3/1984 - 1995 : Cán bộ kỹ thuật phòng cơ điện - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 1985-1988 : Phó phòng kỹ thuật cơ điện - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai.
  - 2000-2004 : Đội trưởng đội XD số 1- Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 2005 - đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Ủy viên BCH Đảng ủy, Giám đốc chi nhánh Hà Đông. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Đảng uỷ viên, Ủy viên HĐQT, Phó chủ tịch công đoàn, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai. Giám đốc Chi nhánh Hà Đông
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : - CTHĐQT Công ty CP Cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai  
- Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Công ty Xi măng Cẩm phá
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 41.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,20% vốn điều lệ

#### **A.5 Ông Trần Trọng Diên - Ủy viên HĐQT**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20 - 10 – 1959
- ❖ Nơi sinh : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 222 336, Công An Hà Tây cấp 08/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 034.720.427

- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- ❖ Quá trình công tác :
  - 1985 - 1989 : Cán bộ kỹ thuật Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 1984 - 1990 : Phó quản đốc Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 1991 - 1992 : Quản đốc Xưởng Sản xuất chính, Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên từ năm 1998 - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 2001 - 12/2002 : Trưởng phòng kỹ thuật, Đảng uỷ viên, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 12/2002-2/2007 : Phó giám đốc, Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
  - 3/2007- đến nay : Đảng uỷ viên, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó bí thư đảng uỷ, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
  - Chủ tịch HĐQT Cty CP bê tông Vinaconex Phan Vũ
  - Chủ tịch HĐQT Cty CP Xuân Mai - Đạo tú
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 28.376 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.14% vốn điều lệ

## **B: Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban giám đốc**

### **B.1 Ông Đặng Hoàng Huy - Tổng Giám đốc ( xem mục A1)**

### **B.2 Ông Trần Trọng Diên – Phó tổng giám đốc ( xem mục A5)**

### **B.3 Ông Nguyễn Văn Đa – Phó tổng giám đốc ( xem mục A4)**

### **B.4 Ông Trần Văn Liên – Phó Tổng giám đốc**

- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 09 - 7 – 1957
- ❖ Nơi sinh : Xã Phú Lương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012 636 282, Công An Hà Nội cấp 25/9/2003
- ❖ Quê quán : Xã Phú Lương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Ngõ 477, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04.9110325

- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- ❖ Quá trình công tác :
  - 1979 - 1980 : Kỹ thuật viên Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
  - 1980 - 1981 : Đội phó đội công trình - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
  - 1981 - 1985 : Đội trưởng đội công trình - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
  - 1988 - 1990 : Khu trưởng khu hầm - Tổng công ty XD thủy điện Sông Đà
  - 1990 - 1993 : Phó giám đốc Xí nghiệp hoàn thiện - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty XD thủy điện Sông Đà
  - 1993 - 1996 : Kỹ sư giám sát tại liên doanh TV16-50 thi công Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng
  - 1996 - 1997 : Phụ trách đội thi công cơ giới tại liên doanh TV16-50, thi công Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng
  - 1997 - 1998 : Chuyên viên Trung tâm đấu thầu và quản lý dự án - Tổng công ty Vinaconex
  - 1998 -2002 : Giám đốc Ban điều hành Công trình xi măng Nghi Sơn
  - 2002 - 2004 : Phó giám đốc Công ty XD số 15 Tổng Công ty Vinaconex
  - 2004 - đến nay : Đảng uỷ viên, Phó giám đốc Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Đảng uỷ viên, Phó Tổng giám đốc Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai, Giám đốc Cty CP xây lắp Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
  - Giám đốc Cty CP Xây lắp Vinaconex Xuân Mai
  - CTHĐQT Cty CP Xây lắp Vinaconex Xuân Mai
  - Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Công ty CP Điện miền Bắc 2
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 26.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,13% vốn điều lệ

### ***B.5. Ông Đỗ Thạch Cường – Phó tổng giám đốc***

- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc, trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 03/8/1960
- ❖ Nơi sinh : Tào Dương- Ứng Hòa - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012.699.109, công an Hà Nội cấp ngày 20/4/2004
- ❖ Quê quán : Tào Dương Văn - Ứng Hòa - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tập thể công ty thiết kế mỏ Hà Đông TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04.23220337
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10

- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành Xây dựng công trình Ngầm
- ❖ Quá trình công tác :
  - Từ năm 1978-1983 : Sinh viên Trường Đại học Mỏ Địa Chất Hà Nội
  - Từ năm 1984- 1989 : Đốc công tại Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - Từ năm 1989-1990 : Đi xuất khẩu lao động tại Liên Xô cũ
  - Từ năm 1991- 1997 : Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - Từ năm 1997- 2001 : Chuyên viên tại Tổng công ty Vinaconex
  - Từ năm 2001- T7/2007 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
  - Từ tháng 7/2007- nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT Cty CP tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai  
- Ủy viên HĐQT Cty CP Vinaconex Phan Vũ
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 25.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,126% vốn điều lệ

**B.6 Ông Vũ Ngọc Nho – Phó tổng giám đốc**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20-8-1961
- ❖ Nơi sinh : Xã Tiên Phương- huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 984 803, Công An Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Tiên Phương - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Tiên Phương - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0433.840359
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
- ❖ Quá trình công tác :
  - 5/1983-2/1985 : Nhân viên kế hoạch Nhà máy nhựa Hưng Yên- tỉnh Hải Hưng
  - 2/1985-11/1987 : Bộ đội tại E121, F345, Quân đoàn 29, Quân khu 2 - Hoàng Liên Sơn
  - 12/1987-6/1997 : Nhân viên kinh tế kỹ thuật Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
  - 7/1997-6/1998 : Chuyên viên kế hoạch tài chính tại công trường Nhà máy xi măng Bút Sơn- Nhà máy bê tông và XD Xuân Mai
  - 7/1998-6/2000 : Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công tại công trường Nhà máy Xi măng Nghi Sơn - Thanh Hóa thuộc Nhà máy Bê tông và XD Xuân Mai
  - 7/2000-6/2001 : Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công

- 7/2001-4/2005 : tại công trường Nhà máy Xi măng Hoàng Mai - Nghề an thuộc Nhà máy Bê tông và XD Xuân Mai
- 5/2005-10/2006 : Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó trưởng phòng tài chính kế toán, Phó chủ tịch công đoàn- Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai
- 11/2006 – 01/2012 : Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- Chức vụ công tác hiện nay : Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : - Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại công ty cổ phần du lịch và khách sạn Suối Mơ,  
- Trưởng BKS Cty CP đầu tư và XD số 45  
- Trưởng BKS Cty CP Xuân Mai - Đạo Tú  
- Trưởng BKS Cty CP xây lắp Vinaconex Xuân Mai  
- Trưởng BKS Cty CP Tư vấn thiết kế Xuân Mai  
- Trưởng BKS Cty CP Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 38.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,19% vốn điều lệ

**B.7 Ông Mai Xuân Toàn – Kế Toán Trưởng**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 10 – 07 - 1976
- ❖ Nơi sinh : Xã Hải Vân – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 162 060 804, Công an Nam Định cấp ngày 02/05/2003
- ❖ Quê quán : Xã Hải Vân – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 12A01, CT2, Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, HN.
- ❖ Số điện thoại liên lạc : (04) 6325 1224
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.
- ❖ Quá trình công tác :
- 07/2000 : Tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, chuyên ngành Tài chính tín dụng.
- 10/2000 – 03/2004 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai(nay là Công ty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai)
- 03/2004 – 06/2004 : Nhân viên Ban quản lý dự án đầu tư khôi phục cải tạo Nhà máy Bê tông Đạo Tú.
- 06/2004 – 07/2008 : Đảng viên, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Cty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Vĩnh Phúc.
- 07/2008 – 12/2011 : Chi ủy viên, Kế toán trưởng Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú.

- 01/2012 đến nay : Chi ủy viên Cty CP Xuân Mai – Đạo Tú, Kế toán trưởng Cty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
- Chức vụ công tác hiện nay : Chi ủy viên Cty CP Xuân Mai – Đạo Tú, Kế toán trưởng Cty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.500 cổ phần , chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ

### **C: Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.**

#### **C.1 Ông Trần Đăng Lợi - Trưởng ban kiểm soát**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 04/03/1953
- ❖ Nơi sinh : Hưng Yên
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011 324 178, Công An Hà Nội cấp ngày 25/4/2001
- ❖ Quê quán : Hưng Yên
- ❖ Địa chỉ thường trú : Số nhà 12, ngách 34A khu 38B Trần Phú, Hà Nội.
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 62849211
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác :
- 12/1976-08/1978 : Công nhân Công ty kiến trúc Xuân Hoà
- 08/1978-12/1988 : Kế toán viên – Công ty XD số 2 - Vinaconex
- 01/1989-06/1989 : Kế toán viên - Tổng công ty Vinaconex
- 7/1989-2/1992 : PT phòng TCKT – Công ty xây dựng số 7 – Vinaconex
- 3/1992-4/1994 : PT phòng TCKT–Công ty xây dựng số 10 – Vinaconex
- 5/1994-6/1995 : Chuyên viên phòng TCKT - Tổng công ty Vinaconex
- 7/1995-6/1997 : Phó phòng TCKT–Cty xây dựng số 6 – Vinaconex
- 7/1997-12/2002 : Kế toán trưởng Cty CP cơ giới xây lắp và xây dựng
- 12/2002-03/2007 : Kế toán trưởng Cty XD số 2 - Vinaconex
- 4/2007-7/2008 : Ủy viên HĐQT, kế toán trưởng Cty XD số 2 - Vinaconex
- 7/2008-1/2010 : Ủy viên HĐQT, phó giám đốc Công ty XD số 2 - Vinaconex
- 01/2010 - nay : GD ban giám sát tài chính - Tổng Cty CP Vinaconex
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng ban kiểm soát Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : GD ban giám sát tài chính - Tổng Cty CP Vinaconex
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : không

#### **C.2 Ông Trần Văn Tuấn – ủy viên ban kiểm soát**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20-2-1960

- ❖ Nơi sinh : Trường yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 356 265 Công An Hà Tây cấp ngày 21/3/2005
- ❖ Quê quán : Trường yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Thuỷ xuân tiên - Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 33840386
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật liệu xây dựng
- ❖ Quá trình công tác :  
3/1984-1992 : Cán bộ kỹ thuật xưởng trộn Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex  
1992-1998 : Phó quản đốc xưởng trộn Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai  
1998-2006 : Quản đốc xưởng trộn Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai  
11/2006 – 3/2007 : Đảng uỷ viên, TP kỹ thuật Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai  
3/2007 – 01/2012 : Đảng uỷ viên, uỷ viên ban kiểm soát, Trưởng phòng kỹ thuật Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai  
Chức vụ công tác hiện nay : Đảng uỷ viên, uỷ viên ban kiểm soát, Giám đốc Chi nhánh Xuân Mai
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 31.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ

### **C.3 Ông Vũ Ngọc Trường – uỷ viên ban kiểm soát**

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 04/2/1975
- ❖ Nơi sinh : Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 243 870 Công An Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- ❖ Quê quán : Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Thuỷ Xuân Tiên – Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 33840388
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
- ❖ Quá trình công tác :  
6/2001-8/2009 : Chuyên viên phòng TCHC Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai  
8/2009-4/2010 : Phó phòng TCHC Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai  
4/2010 đến nay : Phó phòng TCHC, uỷ viên ban kiểm soát Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai  
Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng TCHC Chi nhánh Xuân Mai, uỷ viên



- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

### **3. Thay đổi Ban giám đốc:**

Không có thay đổi

### **4. Quyền lợi của Ban giám đốc:**

Tiền lương và tiền thưởng của Ban giám đốc được hưởng theo quy chế tiền lương, thu nhập của công ty áp dụng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên thuộc khối phòng ban và các đơn vị phục vụ hưởng lương theo khối phòng ban.

### **5. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

#### **5.1 Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty**

Tính đến ngày 31/12/2011 số lượng cán bộ công nhân viên (Công ty đóng BHXH) là: 2.792 người.

Trong đó:

Trình độ trên Đại học:	06 người.
Trình độ Đại học:	553 người
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp:	296 người
Trình độ Sơ cấp:	07 người
Công nhân kỹ thuật:	1.930 người

#### **5.2 Chính sách đối với người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ trợ cấp mất việc làm, quỹ phúc lợi nhằm thăm hỏi động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho toàn bộ cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động từ ba tháng trở lên.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất và kinh tế theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con cán bộ công nhân viên học đại học và cao học, cụ thể:

Cán bộ công nhân viên đã có thời gian công tác tại Công ty từ 03 năm trở lên, có trình độ năng lực và hiểu biết, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, được công ty tạo điều kiện cho đi học đại học văn bằng hai, đại học hệ chính quy, đại học tại chức, cao học. Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí đào tạo. Trong thời gian đi học, cán bộ công nhân viên được hưởng lương và mọi quyền lợi như đang làm việc và phải cam kết phục vụ tại Công ty ít nhất 05 năm kể từ ngày học xong.

Con cán bộ công nhân viên được Công ty đài thọ 100% học phí trong suốt thời gian học đại học, nếu cam kết sau khi ra trường về làm việc tại Công ty ít nhất 05 năm.

## **6. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.**

### **6.1 Thay đổi thành viên HĐQT**

Năm 2011 Công ty không áp dụng chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị nhất trí bầu ông Đoàn Châu Phong, Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 23/04/2011.

Ông Đặng Hoàng Huy thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 23/04/2011 để tập trung vào công tác của Tổng giám đốc.

### **6.2. Thay đổi thành viên Ban Giám Đốc:**

Không có thay đổi.

### **6.3 Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:**

Không có thay đổi.

## **VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

+ Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Đoàn Châu Phong	1958	Kỹ sư xây dựng	Chủ tịch HĐQT	Không trực tiếp điều hành
2	Đặng Hoàng Huy	1961	Kỹ sư cơ điện	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Trực tiếp điều hành
3	Nguyễn Đức Lưu	1952	Kỹ sư chế tạo máy	Thành viên HĐQT	Không trực tiếp điều hành
4	Nguyễn Văn Đa	1959	Kỹ sư điện xí nghiệp	Thành viên HĐQT	Trực tiếp điều hành
5	Trần Trọng Diên	1959	Kỹ sư	Thành viên HĐQT	Trực tiếp điều hành

+ Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên trong đó có một thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đăng Lợi	1953	Cử nhân kinh tế	Trưởng ban kiểm soát	Không trực tiếp điều hành
2	Trần Văn Tuấn	1960	Kỹ sư vật liệu xây dựng	Thành viên ban kiểm soát	Trực tiếp điều hành
3	Vũ Ngọc Trường	1975	Cử nhân luật	Thành viên ban kiểm soát	Trực tiếp điều hành

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 22/2/2012		Ghi chú
			Vốn nhà nước	Cá nhân	
1	Nguyễn Đức Lưu	Thành viên HĐQT	1.000.000		Không có thay đổi
2	Đoàn Châu Phong	Thành viên HĐQT	6.900.000		Tăng 5.000.000 Cp đại diện phần vốn góp NN do tăng vốn 2010
3	Trần Đăng Lợi	Trưởng ban kiểm soát	300.000		Không có thay đổi
4	Đặng Hoàng Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	2.000.000	200.164	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
5	Nguyễn Văn Đa	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty		41.038	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
6	Trần Trọng Diên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty		28.376	Cty tăng vốn đã bán quyên
7	Vũ Ngọc Nho	Phó tổng giám đốc Công ty		38.000	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
8	Đỗ Thạch Cương	Phó tổng giám đốc Công ty		25.200	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
9	Trần Văn Liên	Phó tổng giám đốc Công ty		26.950	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
10	Vũ Ngọc Trường	Thành viên ban kiểm soát		5000	Tăng 2 lần do cty tăng vốn
11	Trần Văn Tuấn	Thành viên ban kiểm soát		31.800	Tăng 2 lần do cty tăng vốn

+ Giao dịch cổ phiếu của BDH, BGD, BKS cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2011

Không có giao dịch.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1 Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>19.472.810</b>	<b>97,37</b>	
1	Cổ đông là tổ chức	14.717.708	73,60	
2	Cổ đông là cá nhân	4.755.102	23,78	
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>525.430</b>	<b>2,63</b>	
1	Cổ đông là cá nhân	525.430	2,63	
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.998.240</b>	<b>100,00</b>	

### 2.2 Thông tin về cổ đông lớn, và cổ đông nước ngoài.

TT	Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ	Địa chỉ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
1	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam	10.200.000	51	Toà nhà Vinaconex 34 láng Hạ Đổng Đa - Hà Nội
2	Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1)	2.011.000	10,6	Lầu 10, Cao ốc Văn phòng Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
1	DAOUST JEAN	501.000	2,51	Phòng 305 T17-18, Trung Hòa Nhân Chính - Hà Nội
2	Chen Li ang Chih	2.200	0,01	No 1, Lane 217, Chung Chen Rd, Yung Kang City, Tainan 710, Taiwan R.O.C
3	Christian Levon	9000	0,05	French embassy 57 Tran Hung Dao
4	Shinichi Sano	600	0,003	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan
5	Ohkura Toshimoto	2.000	0,01	4-1 himenogaito, ohsumi, kyotanabe-city,kyoto,japan
6	CHENG, MING - TIAO	1.530	0,008	NO.20, JIANGUO STREET, XINHUA TOWN, TAINAN DIST., TAIWAN, R.
7	SEKI KOZUE	1.000	0,005	FUKUOKAKEN KITAKYOSUSHI YAHATA NISHIKU SAINOKAMI 4 CHOUME 7-10-30 JAPAN
8	Wataru Miyazawa	200	0,001	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan

9	LEE CHIA-CHUN	7.500	0,038	9F, NO.89-6, MINGHU RD, NIAOSONG TOWNSHIP, KAOHSIUNG COUNTY 833, TAIWAN (R.O.C)
10	Yanagihara Koji	200	0,001	6-8-37-906, Kashiwa, Kashiwashi, Chiba, 277-0005, Japan
11	Nakai Kenshiro	200	0,001	402-652 Toriyamacho, Kohokaku, Yokohamashi, Kanagawaken Japan

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2012

**CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG  
VINACONEX XUÂN MAI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Đặng Hoàng Huy*